

## BÀI 18. BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ ĐẦU THẾ KỈ X

### I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.
- Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.
- Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

#### 2. Về kĩ năng, năng lực

- Biết khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Biết tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

#### 3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng lòng yêu nước, biết ơn các anh hùng dân tộc đã có công giành lại nền độc lập, tự chủ cho người Việt.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS.
- Lược đồ về các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến trong thế kỉ X.
- Máy tính, máy chiếu; giấy A0 (nếu có).

#### 2. Học sinh

Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

### III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Bài này được biên soạn để dạy trong ba tiết, dự kiến phân bố mục 1 dạy trong 1,5 tiết và mục 2 dạy trong 1,5 tiết. Tuy nhiên, GV có thể linh hoạt điều chỉnh thời lượng dạy học cho nội dung các mục tùy theo cách tiếp cận và tình hình đặc thù của địa phương.
- GV lưu ý khắc sâu ý nghĩa bước ngoặt của thế kỉ X mà nhiều nhà nghiên cứu còn gọi đó là giai đoạn “bản lề”, với ý nghĩa vừa khép lại một thời kì dài hơn một nghìn năm Bắc thuộc, vừa mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho Việt Nam.

## **D** GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

### **1. Mở đầu**

– GV có thể tổ chức hoạt động mở đầu theo gợi ý trong SGK. Mục đích của phần mở đầu giúp HS nhớ lại các kiến thức đã học về một chặng đường dài của lịch sử gắn với cuộc đấu tranh liên tục, không ngừng nghỉ của người Việt chống lại ách đô hộ của người Hán.

– Câu hỏi nhận thức đặt ra trong phần mở đầu ở SGK định hướng cho HS đến nội dung bài học này và cũng là cách để GV bước đầu đặt ra vấn đề: *Tại sao tên bài học lại là “Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X”?* GV cần lưu ý đến điều này khi tổ chức dạy học.

– Những cuộc đấu tranh của người Việt trong suốt hơn một thiên niên kỉ bị đô hộ cho thấy vấn đề nổi lên hàng đầu của lịch sử Việt Nam trong suốt hơn một nghìn năm Bắc thuộc là giành lại quyền độc lập, tự chủ cho người Việt. Tất cả các cuộc đấu tranh cho đến trước thế kỉ X đều thất bại. Lời thề “Một xin rửa sạch nước thù; Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng” vẫn chưa trở thành hiện thực và phải đợi đến sự xuất hiện của người anh hùng họ Ngô ở thế kỉ X mới thực sự giải quyết được.

– *Hình 1. Bạch Đằng dậy sóng (tranh dân gian Đông Hồ):* GV có thể giới thiệu qua bức tranh dân gian Đông Hồ về chủ đề Ngô Quyền đánh quân Nam Hán để gợi mở những hiểu biết ban đầu của HS về một sự kiện mà có thể các em đã được đọc, được nghe giới thiệu ở đâu đó, về ý nghĩa lớn lao của sự kiện này trong lịch sử và đời sống văn hoá của người Việt.

*Lưu ý:* Cách đặt vấn đề trong phần khởi động của bài này nhằm mục đích gợi mở cho HS hiểu về tầm vóc, ý nghĩa có tính bước ngoặt, bản lề của các sự kiện đầu thế kỉ X (đặc biệt là chiến thắng Bạch Đằng năm 938), tạo tâm thế, mong muốn tìm hiểu rõ hơn các vấn đề này thông qua bài học. Đây là yêu cầu quan trọng hơn rất nhiều so với việc bắt HS phải ghi nhớ máy móc, biết tường thuật diễn biến của các cuộc khởi nghĩa, trận đánh như trước đây.

### **2. Hình thành kiến thức mới**

#### **Mục 1. Họ Khúc và họ Dương dựng quyền tự chủ**

##### *a) Nội dung chính*

Những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương.

##### *b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác*

– *Hình 2. Sơ đồ cải cách Khúc Hạo:* sơ đồ hoá chủ trương, những biện pháp cải cách và ý nghĩa của những biện pháp đó.

– *Hình 3. Đền thờ Khúc Thừa Dụ (Hải Dương):* Để tưởng nhớ công ơn của họ Khúc, nhân dân đã lập đền thờ Khúc Thừa Dụ tại quê nhà (huyện Ninh Giang, Hải Dương). Đền thờ đã được công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia.

– *Hình 4. Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất (930 – 931):* GV chú ý hướng dẫn HS nhận biết các kí hiệu trên lược đồ theo chỉ dẫn. Kết hợp với thông tin phần kênh chữ trong SGK, GV chú ý giúp HS nắm được cơ bản về diễn biến cuộc khởi nghĩa:

+ Dưới sự tập hợp của Dương Đình Nghệ, hào kiệt khắp nơi kéo về làng Giàng (Thanh Hoá) tụ nghĩa.

+ Từ làng Giàng, Dương Đình Nghệ kéo quân vây chiếm thành Tống Bình.

+ Quân Nam Hán cử quân tiếp viện sang đánh chiếm lại thành Tống Bình.

+ Quân của Dương Đình Nghệ chặn đánh quân tiếp viện.

+ Quân Nam Hán phải rút chạy. Cuộc kháng chiến thắng lợi.

### c) Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học

Mục này gồm dự kiến có thể dạy trong một tiết. Các địa phương có di tích lịch sử gắn với các nhân vật Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ có thể linh hoạt cách phân phối số tiết một cách phù hợp.

#### Mục a. Cuộc nổi dậy của Khúc Thừa Dụ và cải cách của Khúc Hạo

– GV có thể giới thiệu thêm về bối cảnh Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ: Từ cuối thế kỉ IX, nhà Đường suy yếu nên khó kiểm soát được tình hình An Nam; Viên Tiết độ sứ cai trị nước ta bị giáng chức; Khúc Thừa Dụ – một hào trưởng địa phương đã nổi dậy. GV lưu ý cho HS đọc thêm thông tin trong mục *Em có biết* để biết về xuất thân của Khúc Thừa Dụ và cho HS liên hệ với kiến thức ở các bài trước: Việc xuất hiện một tầng lớp mới sẽ đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cuộc đấu tranh đi đến độc lập, tự chủ của người Việt, đó là tầng lớp hào trưởng bản địa.

– GV yêu cầu HS khai thác nội dung và sơ đồ cải cách Khúc Hạo, thảo luận cặp đôi về những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo qua các từ khoá quan trọng như *tự xưng Tiết độ sứ, định lại thuế, tha bỏ lực dịch, lập sổ hộ khẩu*.

– Để rút ra nhận xét về ý nghĩa những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo, GV có thể cho HS thảo luận theo những câu hỏi nhỏ như sau: *Chính quyền mà họ Khúc giành được có phải chính quyền của riêng người Việt, do người Việt nắm giữ hay không?* (Là chính quyền tự chủ của người Việt); *Chính quyền đó đã làm những gì có lợi cho người Việt?* (Tiến hành cải cách với chủ trương “*Chính sự cốt chuộng khoan dung, giản dị, nhân dân đều yên vui*”,...); *Cuộc nổi dậy của họ Khúc đánh dấu bước ngoặt như thế nào với người Việt?* (Xây dựng nền chính quyền tự chủ cho người Việt).

– GV có thể khai thác kênh hình kèm thông tin tra cứu để giới thiệu về đền thờ họ Khúc ở Ninh Giang, Hải Dương nhằm làm rõ công lao của họ Khúc trong lịch sử dân tộc. Đồng thời để nội dung bài học thêm phong phú, GV có thể cho HS xem tập phim “*Khúc Thừa Dụ dựng lại chủ quyền*” trong bộ phim hoạt hình dài tập “*Hào khí ngàn năm*” từng phát sóng trên VTV1.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nhận thức được những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo để gây dựng nền tự chủ: tự xưng Tiết độ sứ, định lại thuế, tha bỏ lực dịch, lập sổ hộ khẩu; rút ra được ý nghĩa của những việc làm đó: xây dựng chính quyền tự chủ, độc lập với phong kiến phương Bắc cho người Việt.

*Mục b. Dương Đình Nghệ chống quân Nam Hán, củng cố nền tự chủ*

– GV có thể giới thiệu qua về nước Nam Hán (dựa vào mục *Kết nối với địa lí*): Phong kiến phương Bắc tuy đã suy yếu nhưng vẫn chưa từ bỏ ý định thống trị nước ta. Do vậy, nhà Nam Hán vẫn tiến sang đánh nước ta vào mùa thu năm 930.

– Về nhân vật của Dương Đình Nghệ, GV nên dựa vào thông tin trong các tài liệu, sách báo để khắc hoạ rõ hơn bản lĩnh và cốt cách của nhân vật này, giúp HS hiểu rõ hơn vai trò của ông đối với sự nghiệp củng cố và khẳng định nền tự chủ của người Việt đầu thế kỉ X, sau họ Khúc.

– GV cho HS khai thác lược đồ hình 4 (hiểu các kí hiệu thông qua bảng chú giải), kết hợp với sơ đồ khái lược diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất (năm 931) và trình bày (ngắn gọn) diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến trên lược đồ.

*Yêu cầu cần đạt:* HS trình bày được diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến:

+ Dưới sự tập hợp của Dương Đình Nghệ, hào kiệt khắp nơi kéo về làng Giàng (Thanh Hoá) tụ nghĩa.

+ Từ làng Giàng, Dương Đình Nghệ kéo quân vây chiếm thành Tống Bình.

+ Quân Nam Hán cử quân tiếp viện sang đánh chiếm lại thành Tống Bình.

+ Quân của Dương Đình Nghệ chặn đánh quân tiếp viện.

+ Quân Nam Hán phải rút chạy. Cuộc kháng chiến thắng lợi.

– Ngoài ra, GV cũng có thể cho HS xem tập phim “*Dương Đình Nghệ giải phóng thành Đại La*” trong bộ phim hoạt hình dài tập “*Hào khí ngàn năm*” từng phát sóng trên VTV1.

**Mục 2. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938**

*a) Nội dung chính*

– Những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức cách đánh giặc của Ngô Quyền.

– Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

*b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác*

– *Hình 5. Tượng đài Ngô Quyền (Hải Phòng):* GV kết hợp với mục *Em có biết* để giới thiệu về thân thế, con người và đóng góp của Ngô Quyền trong lịch sử. Ngô Quyền quê ở Đường Lâm (Sơn Tây – Hà Nội), xuất thân trong một gia đình quý tộc. Thuở nhỏ đã có “đáng vẻ khôi ngô, mắt sáng như chớp, có trí dũng”. Lớn lên, ông là người dũng lược, có sức khoẻ phi thường “đáng đi như hổ, sức có thể nâng được vạc,...”.

– *Hình 6. Mô phỏng trận địa cọc trên sông Bạch Đằng (tranh minh hoạ):* GV cho HS tự miêu tả dựa trên những gì quan sát được trong tranh và bổ sung thêm nhận định về trận địa cọc Bạch Đằng để nhận biết rõ hơn kế sách đánh giặc của Ngô Quyền: “*Nếu sai người đem cọc lớn vạt nhọn đầu bịt sắt đóng ngầm ở trước cửa biển, thuyền của bọn chúng theo nước triều lên vào trong hàng cọc thì sau đó ta dễ bề chế ngự, không cho chiếc nào ra thoát*”.

*Lưu ý:* Mực nước sông Bạch Đằng lúc dâng cao và rút xuống thấp nhất chênh nhau lên tới 2 – 3m. Chỉ cần dụ quân giặc vào lúc triều lên cao nhất, khi thuyền to cũng vượt qua được cọc ngầm, thì lúc thủy triều xuống, tập trung quân thủy bộ chặn giặc, phản công, quân giặc sẽ không còn đường rút, bãi cọc phơi ra, thuyền giặc bị đâm thủng, bị xô nghiêng, quân giặc hết hoảng lo sợ, quân ta sẽ dễ dàng tiêu diệt chúng.

– *Hình 7. Lược đồ trận Bạch Đằng năm 938:* GV chú ý hướng dẫn HS nhận biết các kí hiệu trên lược đồ theo chỉ dẫn. Kết hợp với khai thác tư liệu 2, GV chú ý giúp HS biết được các diễn biến chính của trận chiến sông Bạch Đằng: *khiêu chiến, giả thua, lọt vào trận địa phục kích, tiến công bất ngờ đến chặn đuổi đường rút lui,...*

c) *Gợi ý các hình thức tổ chức dạy học*

*Mục a. Kế hoạch đánh giặc*

– GV cho HS quan sát hình ảnh tượng đài Ngô Quyền kết hợp với thông tin mục *Em có biết* để giới thiệu về nhân vật Ngô Quyền trước lớp.

– Do giới hạn SGK không cho phép trình bày quá chi tiết, GV cần đưa ra các câu hỏi gợi ý để giúp HS nhận biết được: *Ngô Quyền từ Châu Ái kéo quân ra Bắc trong bối cảnh nào? (trị tội kẻ phản nghịch Kiều Công Tiễn); mục đích cuộc xâm lược lần thứ hai của quân Nam Hán là gì? (muu đồ trả thù lần thất bại trước đó và đã tâm bành trướng, mở rộng lãnh thổ của nhà Nam Hán).*

– Tuỳ đối tượng HS, GV có thể mở rộng hơn tư liệu bằng cách cho HS đọc hai đoạn tư liệu dưới đây và phân tích tương quan lực lượng giữa quân Nam Hán và lực lượng quân của Ngô Quyền được trích trong *Đại Việt sử kí toàn thư*:

*“Nay mùa dầm dã mấy tuần, đường biển thì xa xôi nguy hiểm, Ngô Quyền lại là người kiệt kiệt, không thể khinh suất được. Đại quân phải nên thận trọng chắc chắn, dùng nhiều người hướng đạo rồi sau mới nên tiến.” (Theo Tiêu Ích, viên quan của Nam Hán)*

*“Hoàng Tháo là đứa trẻ khờ dại, đem quân từ xa đến, quân lính còn mỏi mệt, lại nghe Công Tiễn đã chết, không có người làm nội ứng, đã mất vía trước rồi. Quân ta lấy sức còn khoẻ địch với quân mỏi mệt, tất phá được. Nhưng bọn chúng có lợi ở chiến thuyền, ta không phòng bị trước thì thế được thua chưa biết ra sao.” (Lời Ngô Quyền)*

+ GV lưu ý HS chú ý đến hai tính cách và trạng thái liên quan đến hai nhân vật có thể nhận thấy qua đoạn tư liệu: Một bên là Ngô Quyền được đánh giá là người “kiệt kiệt”, dụng binh thận trọng với một bên là Hoàng Tháo được ví như “đứa trẻ dại”, chủ quan kinh địch. Một mặt là thế mạnh của quân Nam Hán: quân đông, có lợi thế về chiến thuyền; mặt khác, thế yếu của quân Nam Hán lại là tiến quân đến bằng đường biển nhưng không nắm vững địa hình cụ thể, kéo quân từ xa đến mệt mỏi lại mất nội ứng do Kiều Công Tiễn đã bị giết.

– GV định hướng HS khai thác tư liệu và hình vẽ minh hoạ Ngô Quyền cho quân bố trí trận địa đánh giặc và mô phỏng trận địa cọc trên sông Bạch Đằng để trả lời cho câu hỏi: *Ngô Quyền đã chuẩn bị cho trận thủy chiến chặn giặc như thế nào? Theo em, trận địa cọc Bạch Đằng sẽ gây khó khăn gì cho quân giặc?*

*Yêu cầu cần đạt:* HS chỉ ra được những hoạt động chuẩn bị đánh giặc của Ngô Quyền: cho người chặt gỗ, đẽo nhọn, bịt sắt rồi đóng xuống lòng sông; lợi dụng nước triều lên xuống để dụ đối phương vào trận địa cọc kết hợp với mai phục để dễ bề chế ngự quân giặc; dự đoán được khó khăn mà quân Nam Hán sẽ gặp phải: bị động, bất ngờ, không kịp trở tay,....

*Mục b. Trừ ngoại xâm, dấy sóng Bạch Đằng*

– GV hướng dẫn HS đọc hiểu đoạn tư liệu 2, chỉ ra các từ khoá quan trọng phản ánh các bước diễn biến của trận Bạch Đằng. Sau đó thuật lại ngắn gọn trên lược đồ hình 7 (tr.83, SGK) về diễn biến trận đánh.

+ Để giúp HS làm quen với cách đọc, phân tích tư liệu, GV có thể phát Phiếu học tập và yêu cầu HS chỉ các từ/cụm từ trong đoạn tư liệu tương ứng với các từ khoá phản ánh diễn biến của trận đánh, như: *khiêu chiến, giả thua, lọt vào trận địa phục kích, tiến công bất ngờ, chặn đuổi đường rút lui,...*

*Yêu cầu cần đạt:* HS trình bày được diễn biến trận chiến trên sông Bạch Đằng trên lược đồ.

– GV cho HS thảo luận về cách đánh giặc của Ngô Quyền qua trận thủy chiến sông Bạch Đằng và kiến thức mục *Kết nối với địa lí* (tr.83) để rút ra nhận xét.

*Yêu cầu cần đạt:* HS rút ra được điểm độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền đó là: phân tích được thế mạnh yếu của quân giặc, chủ động bày trận địa phục kích, biết lợi dụng lợi thế của sông Bạch Đằng để tổ chức thủy chiến,...

+ GV cũng có thể cho HS xem các video phục dựng về trận chiến Bạch Đằng đã được phát sóng trên VTV1, ví dụ: Ngô Quyền (tập 10) trong bộ phim hoạt hình dài tập “*Hào khí ngàn năm*” từng phát sóng trên VTV1.

– GV hướng dẫn HS cách đọc hiểu đoạn tư liệu để nêu được ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng, trong đó chú ý nhấn mạnh và giải thích rõ các cụm từ: *cơ sở cho việc phục hồi quốc thống, vũ công cao cả, vang dội đến nghìn thu.*

*Yêu cầu cần đạt:* HS rút ra được ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng năm 938: Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của nhà Nam Hán; Thể hiện ý chí quyết tâm đấu tranh chống xâm lược của dân tộc ta; Bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc và mở ra thời đại độc lập đối với dân tộc ta; Đánh dấu sự trưởng thành của dân tộc và kết thúc hoàn toàn thời kì đấu tranh giành lại độc lập hàng chục thế kỉ, đưa dân tộc ta bước sang một kỉ nguyên mới.

### **3. Luyện tập và vận dụng**

**Câu 1.** GV hướng dẫn HS tự rút ra công lao của Khúc Thừa Dụ, Dương Đình Nghệ và Ngô Quyền trên cơ sở kiến thức đã học trong bài.

**Câu 2.** Để trả lời được tại sao Ngô Quyền lại chọn sông Bạch Đằng làm nơi chống quân Nam Hán, GV cần hướng dẫn HS đọc lại mục *Kết nối với địa lí* (tr.82, SGK) để nhận biết được địa thế và đặc điểm mực nước của sông Bạch Đằng:

Sông Bạch Đằng chảy giữa thị xã Quảng Yên (Quảng Ninh) và huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng). Đây là con đường thủy tốt nhất để đi vào nước ta. Mực nước vùng cửa sông lúc thủy triều cao nhất và thấp nhất chênh nhau tới 2 – 3m. Địa hình xung quanh có nhiều cồn gò, bãi, đầm lầy,... giúp bố trí lực lượng quân thủy, bộ cùng chiến đấu chặn giặc.

**Câu 3.** HS được lựa chọn một trong hai yêu cầu:

– Viết về một nhân vật lịch sử tiêu biểu trong thế kỉ thứ X: HS được tùy chọn nhân vật nhưng cần nêu được: quê hương, tiểu sử, thành tựu tiêu biểu của cá nhân, đóng góp của nhân vật đó,...

– Sưu tầm thêm tư liệu, hình ảnh có liên quan đến kiến thức trong bài học mà em tâm đắc.

+ HS có thể tập cách tra cứu thông tin trên internet bằng việc sử dụng các từ khoá liên quan (ví dụ: Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền, chiến thắng Bạch Đằng,...).

## **V** TÀI LIỆU THAM KHẢO

“Họ Khúc là một họ lớn lâu đời ở Hồng Châu. Thừa Dụ, tính khoan hoà, hay thương người, được dân chúng suy tôn. Gặp thời buổi loạn lạc, nhân danh là hào trưởng một xứ, Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ và xin mệnh lệnh nhà Đường; nhân thế vua Đường cho làm chức ấy” (Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (bản dịch), Sđd, trang 207).